

Số: 23 /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 14 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả giám sát việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017 về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018 và Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc thành lập Đoàn giám sát việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh của HĐND tỉnh Đắk Nông;

Xét Báo cáo số 69/BC-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành với nội dung Báo cáo số 69/BC-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, với những nội dung cơ bản sau:

1. Những kết quả đạt được

Trong thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt ATTP) trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực. Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện, kiện toàn Ban chỉ đạo về vệ sinh ATTP từ cấp tỉnh đến cơ sở; công tác tuyên truyền phổ kiến thức pháp luật về ATTP được các ngành, các cấp thực hiện thường xuyên, hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng; công tác phối hợp giữa các ngành ngày càng đồng bộ, xử lý nhanh các vấn đề liên quan. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, lấy mẫu sản phẩm để kiểm nghiệm được tiến hành thường xuyên, kịp thời phát hiện những sai phạm

đề chấn chỉnh, xử lý. Hệ thống kiểm nghiệm được hình thành, trang thiết bị kiểm nghiệm, xét nghiệm nhanh chất lượng ATTP phục vụ quản lý nhà nước từng bước được đầu tư, nâng cấp. Hoạt động giám sát ô nhiễm thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm được chỉ đạo triển khai quyết liệt; ý thức chấp hành pháp luật về ATTP của người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng chuyên biến tích cực; chất lượng ATTP được nâng lên từ khâu sản xuất đến tiêu dùng; tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người ít xảy ra, không có trường hợp tử vong.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc đầu tư các nguồn lực cho công tác quản lý nhà nước về ATTP còn hạn chế; trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm nghiệm ATTP còn thiếu; lực lượng cán bộ công chức chuyên trách quản lý chất lượng ATTP ít nhưng lại phân chia ở nhiều cơ quan, ban ngành khác nhau. Công tác quản lý trong chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm chưa được chặt chẽ, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung quy mô nhỏ.

Các cơ sở chế biến, sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh đa số nhỏ lẻ, thủ công, khó khăn cho công tác quản lý của các ngành chức năng; việc xây dựng quy trình sản xuất nông sản sạch, tiên tiến còn rất hạn chế, toàn tỉnh mới có 50 cơ sở áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến (VietGap, GlobalGap,...), phần lớn các cơ sở sản xuất rau, củ, quả trên địa bàn tỉnh chưa áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến và còn tình trạng lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, tăng trưởng trong quy trình sản xuất; một bộ phận người dân, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm chưa chấp hành pháp luật về ATTP.

Sự quan tâm của chính quyền các cấp, các ngành chức năng trong công tác quản lý nhà nước về vệ sinh ATTP chưa thường xuyên, sâu sát, quyết liệt; hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp chưa cao; sự phối hợp giữa Ban chỉ đạo các cấp chưa chặt chẽ, thường xuyên; việc thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của một số đoàn kiểm tra còn hạn chế, đặc biệt là cấp xã chủ yếu nhắc nhở, thiếu tính răn đe.

Nguyên nhân tồn tại, hạn chế: Nguồn lực đầu tư cho công tác quản lý nhà nước về vệ sinh ATTP còn hạn chế; hệ thống tổ chức bộ máy của các cơ quan quản lý nhà nước về ATTP còn phân khúc, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao; nhận thức của một số cán bộ lãnh đạo quản lý ở các cấp về ATTP còn hạn chế, chưa gắn trách nhiệm trong công tác quản lý ATTP; ý thức chấp hành pháp luật về quản lý ATTP và trách nhiệm của người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm đối với cộng đồng chưa cao; có tình trạng người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm còn chạy theo lợi nhuận, bỏ qua các quy định về điều kiện ATTP.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm chưa thường xuyên, chưa đủ sức răn đe, phòng ngừa; việc giám sát, kiểm tra, hướng dẫn quy trình sản xuất, sơ chế rau củ quả và giết mổ, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm của

các ngành chức năng chưa phát huy hiệu quả; công tác quản lý giết mổ tại các chợ, khu dân cư chưa đầy đủ, thiếu chặt chẽ.

Điều 2. Để khắc phục tồn tại, hạn chế và đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên và tập trung thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về vệ sinh ATTP đối với cấp tỉnh, cấp huyện hiện nay, trên cơ sở đó nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về ATTP về một đầu mối, để tập trung các nguồn lực, phục vụ quản lý hiệu quả hơn. rà soát trang thiết bị kỹ thuật tại các trung tâm, chi cục của Sở Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Khoa học và Công nghệ để có kế hoạch sử dụng hiệu quả các trang thiết bị hiện có, phục vụ cho công tác kiểm nghiệm thực phẩm trên địa bàn tỉnh, tiến tới hình thành trung tâm kiểm nghiệm của tỉnh.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về ATTP trên Đài Phát thanh - Truyền hình, báo Đắc Nông theo chuyên mục cho người sản xuất, chế biến, kinh doanh, người tiêu dùng, người quản lý thực phẩm, từng bước thay đổi hành vi trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm an toàn. Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, đặc biệt là xử lý vi phạm ở tuyến cơ sở, đồng thời kết hợp công khai tên, địa chỉ, sản phẩm, cơ sở vi phạm để tăng tính răn đe và cảnh báo cho người tiêu dùng. Kịp thời khen thưởng, biểu dương những tổ chức, cá nhân phát hiện những cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm không đảm bảo ATTP.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP; Nghị quyết 43/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật ATTP giai đoạn 2016 – 2020; Chỉ thị 11-CT/TU ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Tỉnh ủy Đắc Nông về việc bảo đảm ATTP.

4. Xây dựng hoàn chỉnh các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương làm cơ sở để đánh giá và giám sát ATTP.

5. Tập trung chấn chỉnh các cơ sở kinh doanh, buôn bán và người sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật trên các loại cây trồng, như: rau củ quả... không đúng danh mục cho phép, vượt quá hàm lượng, để tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, các loại chất cấm trên sản phẩm bán cho người tiêu dùng đúng theo quy định của pháp luật và thông báo các trường hợp vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Rà soát lại các quy định về điều kiện hoạt động của lò giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; thực hiện có hiệu quả về kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, buôn bán các sản phẩm thịt tươi sống gia súc, gia cầm, nhằm hạn chế và tiến tới cấm kinh doanh các sản phẩm thịt tươi sống bên ngoài chợ nếu chưa

được kiểm soát về thú y; nâng cao hiệu quả hoạt động của các trạm kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn theo đúng các quy định của pháp luật.

7. Kiểm tra vệ sinh ATTP đối với các cơ sở mua bán, bảo quản thủy sản ở chợ, quán ăn; hướng dẫn và công nhận các cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh ATTP.

8. Quan tâm bố trí nguồn ngân sách chi thường xuyên hàng năm bảo đảm cho công tác quản lý về ATTP của các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; từng bước bố trí ngân sách hoặc kêu gọi đầu tư trang thiết bị phục vụ kiểm nghiệm ATTP, nhằm nâng cao công tác quản lý nhà nước về ATTP; triển khai có hiệu quả các chính sách của Trung ương và của tỉnh đã ban hành để khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh áp dụng mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng một số thương hiệu sản phẩm nông nghiệp của tỉnh...

9. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Đăk R'láp kiểm tra, rà soát các hộ dân nuôi cá lồng ở thượng nguồn hồ thủy điện Đăk R'tít để có biện pháp di dời, tránh gây ô nhiễm nguồn nước, vì đây là nguồn cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân thị xã Gia Nghĩa.

10. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Rà soát, chấn chỉnh những hộ dân đang buôn bán thịt gia súc, gia cầm tươi sống trên các vỉa hè theo đúng quy định, đúng địa điểm buôn bán; kiểm soát chặt chẽ những cơ sở đang sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn, đặc biệt chú trọng những cơ sở sản xuất thực phẩm có nguy cơ mất ATTP cao, như: rau, củ, quả, bún, phở, bánh các loại, nước uống đóng chai, nước đá, quán ăn theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn các hộ sản xuất các loại rau, củ, quả thực hiện bảo đảm quy trình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, tăng trưởng trên cây trồng. Kiên quyết xử lý nghiêm các cơ sở, hộ dân sản xuất, sơ chế, kinh doanh các loại rau, củ, quả không đảm bảo ATTP theo quy định, đặc biệt đối với các huyện: Đăk Song, Đăk Mil, Tuy Đức.

- Đối với Ủy ban nhân dân huyện Cư Jut, Đăk Song tích cực huy động xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, nhằm quản lý và kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ, dịch bệnh tại địa phương; thường xuyên kiểm tra các cơ sở, trang trại chăn nuôi tập trung trên địa bàn huyện để kịp thời phát hiện và khắc phục trong vệ sinh môi trường, ATTP trong chăn nuôi.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiêm công tác xử lý vi phạm trong ATTP, không nhắc nhở để cơ sở tái phạm nhiều lần; thường xuyên tuyên truyền để người dân hiểu và thực hiện đúng quy định về ATTP; phát huy sức mạnh của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong công tác quản lý ATTP của địa phương.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và báo

cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ký./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo Đắk Nông;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH, TT-DN, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lê Diễn